

Nguyên nhân gia tăng khủng bố bạo lực ở một số nước Đông Nam Á (thập niên đầu thế kỷ XXI)

TRẦN LÊ MINH TRANG*

Bước vào thập niên đầu thế kỷ XX, Đông Nam Á lại trở thành một trong những điểm nóng trên thế giới về các cuộc xung đột tôn giáo- sắc tộc, khủng bố bạo lực và ly khai dân tộc. Tình hình bất ổn trên diễn ra liên tục ở miền Nam Thái Lan, Philippin, ở nhiều đảo lớn nhỏ ở Indônêxia chưa có dấu hiệu được cải thiện. Xu hướng này đã và đang tác động tiêu cực đến sự ổn định và phát triển của các nước ASEAN, làm tăng tính phức tạp và nhạy cảm trong hợp tác an ninh khu vực. Trong bài viết này, chỉ chủ yếu đề cập một cách khái quát tình hình khủng bố ở Đông Nam Á và bước đầu xem xét những nguyên nhân chính đưa đến thực trạng đó.

1. Khái quát về tình hình khủng bố bạo lực ở Đông Nam Á

Khủng bố là một vấn đề hết sức phức tạp, một hiện tượng từng tồn tại trong lịch sử nhân loại. Khủng bố có nhiều hình

thức: khủng bố mang tính tôn giáo-sắc tộc, khủng bố của thế lực MAFIA, khủng bố mang tính chính trị v.v. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, tại Đông Nam Á khủng bố chủ yếu mang tính chính trị và chịu tác động của nhiều yếu tố, cả về tôn giáo, sắc tộc và can thiệp từ bên ngoài.

Trước sự kiện 11-9-2001, các nước Đông Nam Á chưa quan tâm nhiều đến vấn đề khủng bố, cho dù đã xảy ra không ít những sự việc nghiêm trọng. Ví dụ như lực lượng vũ trang Abu Sayyaf- có nghĩa là *Người cha của Thanh kiếm*- có căn cứ địa ở miền Nam Philippin từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, đã tiến hành loạt vụ bắt con tin, khủng bố bạo lực. Từ năm 1997, Abu Sayyaf bị Mỹ xác định là một tổ chức khủng bố ở nước ngoài và có quan hệ với Bin Laden. Điển hình là vụ đánh bom của nhóm này vào xe buýt ở thủ đô Manila của Philippin năm 2000 làm 12 người chết và nhiều người bị thương; vụ bắt cóc 21 du khách thuộc nhiều quốc tịch

* Ths. Trần Lê Minh Trang, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

khác nhau ở vùng đảo Mindanao hồi tháng 4-2000. Từ năm 2000, nhóm này đã mở rộng diện tấn công sang các mục tiêu ở Indônêxia và Malaixia. Vụ đánh bom các nhà thờ Thiên chúa giáo ở nhiều thành phố khác nhau của Indônêxia đêm Noen 2000 làm 18 người chết và hàng trăm người bị thương làm một trong những hoạt động ráo riết, có hệ thống của Abu Sayyaf. Tại Indônêxia, nhóm này đã hợp tác với Phong trào Thanh niên Hồi giáo, Laskar Jihad (*Lực lượng Bán quân sự Thánh chiến*), Laskar Pembela Islam (*Lực lượng Bán quân sự Bảo vệ đạo Hồi*) và Laskar Mujahidin Indonesia (*Lực lượng Bán quân sự của những Chiến binh Thánh chiến Indonesia*) v.v. để tạo ra mạng lưới khủng bố rộng khắp khu vực⁽¹⁾. Thế nhưng, chỉ từ sau khi Mỹ phát động cuộc chiến chống khủng bố, coi Đông Nam Á là “Mặt trận thứ hai chống khủng bố” thì các nước trong khu vực mới thực sự quan tâm đến chống khủng bố. Hơn nữa, hậu quả của khủng bố bạo lực trở nên to lớn, hiện diện nhiều hơn, thực sự đe dọa tới ổn định và phát triển của mỗi nước.

Về phía quốc tế, trước hết là Mỹ và đồng minh không chỉ sốt sắng thúc giục các nước Đông Nam Á tích cực tham gia vào cuộc chiến này, mà còn tỏ ra hào phóng trong việc giúp đỡ các nước đó, nhất là các nước thành viên ASEAN cũ cả tài chính lẫn kỹ thuật, trong đó có cả việc đưa quân trực tiếp tham gia huấn luyện và chiến đấu sát cánh với quân đội các nước này.

Tuy có đạt được những kết quả ban đầu như đã tiêu diệt, bắt giữ và xét xử

nhiều phần tử có liên quan đến khủng bố, đưa ra các kế hoạch xoá đói, giảm nghèo, mở rộng dân chủ và quyền tự trị cho các khu vực muốn ly khai, nhưng hành động bạo lực vẫn tiếp tục hoành hành ở nhiều nơi trong khu vực, nhất là ở Indônêxia, Philippin và mới đây là Thái Lan. Điển hình là vụ đánh bom ở Bali hồi tháng 10-2002 làm gần 200 người chết và hàng trăm người khác bị thương, chủ yếu là khách du lịch nước ngoài. Tiếp đến là sự bùng phát bạo lực ở 3 tỉnh miền Nam Thái Lan suốt từ đầu năm 2004 đến nay. Nghiêm trọng nhất là các vụ khủng bố xảy ra hôm 28-4-2004 làm hơn 100 người thiệt mạng và vụ hôm 25-10 làm 85 người thiệt mạng. Bước sang đầu 2005, khi chính phủ Thái gửi thêm 12 000 quân đến vùng này để tăng cường, nhưng khủng bố không có chiều hướng suy giảm. Ở Philippin cũng có tình trạng tương tự. Gần đây nhất, ngày 14-2-2005 đã xảy ra 3 vụ đánh bom ở thủ đô Manila, thành phố Santos và thành phố cảng Davao làm hàng chục người chết. Malaixia- một đất nước Hồi giáo tương đối ôn hoà, có luật pháp rất khắt khe, nhưng đến đầu năm 2005 cũng đã phát hiện một nhóm Hồi giáo có vũ trang, có phương thức hoạt động giống hệt như nhóm khủng bố Jemaah islamiyah (JI). Mới đây, theo luật An ninh nội địa đã có gần 90 phần tử Hồi giáo cực đoan bị bắt tại Malaixia. Ở một số nước như Lào, Campuchia trong những năm gần đây cũng thường xảy ra các cuộc đánh bom khủng bố. Như vậy, bất chấp những nỗ lực trong và ngoài khu vực, nhưng nạn khủng bố ở Đông Nam Á hầu như không suy giảm⁽²⁾.

2. Nguyên nhân của gia tăng khủng bố bạo lực

Như đã đề cập ở trên, bước vào thập niên đầu thế kỷ XXI, nhất là sau sự kiện 11/9/2001 khủng bố bạo lực ở Đông Nam Á có chiều hướng gia tăng mạnh. Đây là vấn đề hết sức phức tạp, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả từ thực tiễn nội tại và tác động từ bên ngoài, cả trực tiếp lẫn gián tiếp.

Trước hết là do giấc mộng của các nhóm cực đoan như *Jemaah Islamiyah* muốn thành lập nhà nước Hồi giáo toàn khu vực bằng cách liên kết các phần tử ly khai ở Indônêxia, Malaixia, Philippin và miền Nam Thái Lan tiến hành các hoạt động bạo loạn, làm căng thẳng vấn đề sắc tộc, tôn giáo. Mục tiêu trước mắt là tăng cường hoạt động chống đối bằng khủng bố bạo lực và hạ thấp uy tín của các chính phủ Hồi giáo hiện đại và ôn hoà trong khu vực. Mục tiêu lâu dài là lập nhà nước Hồi giáo liên khu vực, trong đó các nguyên tắc Hồi giáo trở thành luật cai trị đất nước.

Tiếp đến, chủ nghĩa khủng bố nói chung, sự gia tăng bạo lực tại Đông Nam Á nói riêng trong thập niên gần đây có liên quan đến thực trạng bất bình đẳng xã hội ngày càng trở nên nghiêm trọng. Những lợi ích và bất lợi do toàn cầu hoá tạo ra không được chia sẻ một cách đồng đều giữa các quốc gia, nhất là các nước phương Bắc phát triển với các nước chậm phát triển ở phương Nam. Việc hiện đại hoá một cách nóng vội, mang tính “cưỡng chế” những cơ cấu xã hội truyền thống dưới sức ép của toàn cầu hoá đã góp phần gây ra những phản ứng tiêu cực từ phía

các nhóm người, dân tộc và xã hội không và kém thích nghi với điều kiện mới. Những người này bị đẩy ra ngoài xã hội hoặc sống một cách bần hàn. Họ cảm thấy bị bế tắc trong việc tìm ra giải pháp tháo gỡ, cho nên đã tìm đến những biện pháp cực đoan, thái quá và thường bị các thế lực phản động, cực đoan lôi kéo, trở thành đội quân gây bạo loạn, khủng bố bạo lực. Như vậy, tình trạng áp bức, bóc lột, bạo lực và cường quyền, nghèo đói và lạc hậu cùng với mặt trái của toàn cầu hoá là cội nguồn, nguyên nhân sâu xa làm phát sinh chủ nghĩa khủng bố và kích thích các lực lượng này tăng cường hoạt động. Đông Nam Á là một khu vực phát triển không đồng đều, còn nghèo đói, lạc hậu, phức tạp về tôn giáo, sắc tộc, lại vừa diễn ra cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ (1997-1998), đang gặp nhiều khó khăn đã và đang là một trong những địa bàn khá lý tưởng cho các phần tử cực đoan lợi dụng để gây mất ổn định. Nguy hiểm hơn, các phần tử cực đoan khủng bố ở Đông Nam Á lại có mối liên hệ chặt chẽ với mạng lưới khủng bố quốc tế do Binladen cầm đầu.

Hơn nữa, tình trạng khủng bố gia tăng ở Đông Nam Á còn gắn liền với việc Mỹ tiến hành chiến dịch “tự do bên vững”, lật đổ chế độ Hồi giáo Taliban tại Afganistan tháng 10 năm 2001 và lật đổ chế độ Saddam Hussien ở Irắc vào năm 2002. Các cuộc tấn công quan sự trên cũng góp phần kích động tinh thần Hồi giáo, làm cho nhiều nhóm cực đoan trở nên chống Mỹ một cách điên cuồng. Những cơ sở kinh doanh, các công dân của Mỹ và đồng minh trở thành mục tiêu số một của các nhóm này⁽³⁾.

Thêm vào đó, việc Mỹ coi Đông Nam Á là "Mặt trận thứ hai chống khủng bố", đưa quân vào trở lại nhiều nơi trong khu vực cũng tạo ra những phản ứng trái ngược nhau, gây cản trở cho việc thống nhất hành động chống khủng bố. Cụ thể là, chính phủ Indônêxia đã bày tỏ việc không chấp nhận các cuộc tiến công khủng bố kiểu 11 tháng 9 tại Mỹ, lên án hoạt động khủng bố và cam kết cùng các quốc gia trên thế giới cùng đấu tranh chống khủng bố. Tuy nhiên, Indônêxia cho rằng, trong cuộc đấu tranh chống khủng bố quốc tế, bom đạn không phải là giải pháp tốt nhất, là biện pháp hiệu quả nhất, thậm chí còn gây nên phản tác dụng. Khi sử dụng bom đạn chống khủng bố, nguy cơ tàn sát những người dân vô tội là không thể tránh khỏi, nếu số dân vô tội bị sát hại tăng, sẽ dẫn đến sự phản đối ngày càng tăng, đặc biệt là các quốc gia có đông tín đồ Hồi giáo. Tổng thống Indônêxia, bà Megawati Sukarnoputri tỏ thái độ lên án mạnh mẽ các cuộc oanh tạc của Mỹ nhằm vào Afganistan. Bà tuyên bố: *"Bọn khủng bố phải bị trừng trị. Tuy nhiên, việc truy lùng và xét xử những phần tử khủng bố này cũng như các thế lực dung dưỡng chúng phải tuân theo những luật lệ được cộng đồng quốc tế thông qua. Sẽ là không thể được nếu như một cá nhân, một tổ chức, thậm chí một chính phủ lấy cớ là truy tìm tội phạm để tấn công người khác hay một quốc gia khác vì bất cứ lý do gì"*⁽⁴⁾.

Trong khi đó, ở Philippin, do muốn có sự hỗ trợ trong việc đối phó với nhóm Hồi giáo cực đoan Abu Sayyaf, nên Philippin hầu như thừa nhận các quan điểm chống khủng bố của Mỹ. Philippin cũng là một

trong những nước tích cực hợp tác với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động. Còn Malaixia đã thừa nhận đất nước họ có tồn tại những phần tử theo chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan. Song, họ cho rằng hoạt động của những phần tử này chưa bao giờ nhằm vào các cơ sở, thiết bị của nước ngoài và cho rằng chúng là vấn đề nội trị mà Malaixia có khả năng giải quyết. Chính phủ Malaixia không quốc tế hoá vấn đề này, nhưng đã cho bắt giam nhiều phần tử Hồi giáo cực đoan trên cơ sở Luật an ninh nội bộ (ISA) khi các phần tử này bị buộc tội âm mưu lật đổ chính phủ.

Ngoài ra, sự quá đa dạng về thể chế cũng như khác nhau về lợi ích quốc gia-dân tộc trong ASEAN cũng làm khó dễ trong hợp tác chống khủng bố. Sự phức tạp trên có thể đã khiến một số nước không thể hiện rõ sự phối hợp hành động một cách thực sự, đặc biệt là với các nước có đa số dân theo đạo Hồi như Indônêxia hoặc Malaixia. Một số nước khác ở Đông Nam Á có ít người theo Hồi giáo như Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma chỉ chủ yếu tham gia về mặt chính trị. Bản thân trong nội bộ các nước ASEAN vẫn chưa có sự thống nhất về một định nghĩa thế nào là khủng bố và thế nào là những chiến sĩ đấu tranh giành tự do. Họ cũng chưa thống nhất với Mỹ về định nghĩa khủng bố, cụ thể là Malaixia đã không tán thành đánh đồng giữa Tổ chức Giải phóng Palestine do Tổng thống Yasser Arafat lãnh đạo với lực lượng khủng bố, cũng không cho rằng Israel tập kích dân thường Palestine là hành động chống khủng bố. Indônêxia cho rằng đánh đồng các tổ chức cấp tiến Hồi giáo với lực lượng

khủng bố là sai lầm, mà phải thừa nhận tính đa dạng của thế giới đạo Hồi. Họ phản đối chính sách cứng rắn của Mỹ, cho rằng chính sách đơn phương và đánh phủ đầu của Mỹ sẽ làm cho các phần tử Hồi giáo cực đoan quá khích có những hành động liều lĩnh.

Tuy lãnh đạo các nước ASEAN đều nhất trí về nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố đối với ổn định và an ninh khu vực, nhưng chống khủng bố chưa phải là ưu tiên hàng đầu của tất cả các quốc gia thành viên. Philippin, Indônêxia, Malaixia và gần đây là Thái Lan là 4 nước chủ yếu bị lực lượng khủng bố, ly khai đe dọa, có nhu cầu chống khủng bố cấp bách hơn. Họ tỏ ra tích cực trong cuộc chiến chống khủng bố là do lợi ích an ninh quốc gia của chính họ. Mặt khác, chính phủ các nước này muốn lấy danh nghĩa chống khủng bố để xử lý các phong trào ly khai trong nước. Đối với những nước khác trong khu vực chưa bị nạn khủng bố trực tiếp tác động thì nhiệm vụ quan trọng là phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống khác ngoài khủng bố như buôn bán người, vũ khí thông thường và thuốc phiện; di cư, bệnh dịch, rửa tiền và cướp biển. Một số nước muốn thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển ngành du lịch, đòi hỏi phải có một môi trường trong nước ổn định và một hình ảnh tốt đẹp trên trường quốc tế, nên họ không muốn vì chống khủng bố mà phá hoại ổn định. Tuy đều nhất trí cho rằng sự tồn tại của các phần tử cực đoan là mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh quốc gia, nhưng hành động của các quốc gia trong cuộc chiến chống khủng bố là khác

nhau. Các nước trên, nhất là Indônêxia và Malaixia là nước có phần lớn là cư dân đạo Hồi, nên vấn đề hợp tác với Mỹ, chống khủng bố lại càng trở nên nhạy cảm, khi mà trong dân chúng đang có thái độ bài Mỹ khá mạnh sau sự kiện chính quyền Saddam Hussein bị lật đổ.

Bên cạnh đó, nguyên tắc không can thiệp nội bộ vẫn được đa số các nước ASEAN lấy làm nguyên tắc chủ đạo trong quan hệ với nhau. Chống khủng bố có thể là một cái cớ để các nước bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ quốc gia, do vậy các nước ASEAN vẫn còn e ngại khi tăng cường các biện pháp an ninh chung chống khủng bố. Nhiều nước lo ngại rằng Mỹ đã, đang và sẽ lợi dụng ngọn cờ chống khủng bố để can thiệp sâu hơn vào khu vực Đông Nam Á⁽⁵⁾.

Sự tiến thoái lưỡng nan trong việc chống khủng bố ở Đông Nam Á cho thấy việc đảm bảo tính thống nhất trong ASEAN trở thành vấn đề vô cùng quan trọng. Một số nước ASEAN không hoàn toàn thống nhất với nhau về cách giám sát, truy lùng và bắt giữ tội phạm khủng bố. Tuy cùng chịu mối đe dọa chung là khủng bố từ các phần tử Hồi giáo cực đoan, nhưng họ muốn xử lý vấn đề này một cách độc lập. Việc xử lý hai vấn đề khủng bố và đạo Hồi ở những nước như Indônêxia và Malaixia còn có ý nghĩa quan trọng bởi đây là những nước có ảnh hưởng lớn đến các nước Hồi giáo đang phát triển khác. Nếu xử lý không khéo sẽ dẫn đến việc nảy sinh những bất đồng, ảnh hưởng đến tình cảm láng giềng giữa các nước trong khu vực. Bản thân

Indônêxia đã từng bị Malaixia và Philippin chỉ trích trong vụ trả tự do cho một thủ lĩnh của tổ chức khủng bố Jemaah Islamiah, trong khi Malaixia và Philippin tỏ ra rất thất vọng vì đã hết lời đưa ra những cảnh báo về mức độ nguy hiểm của tên khủng bố này. Có thể nói, những nỗ lực trong cuộc chiến chống khủng bố của Indonexia bị kìm hãm bởi phản ứng của hàng triệu người Hồi giáo trước bất kỳ một chính sách chống khủng bố nào do chính phủ đề ra. Họ cho rằng chống khủng bố đồng nghĩa với chính sách thân phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Do vậy, chính phủ Indônêxia thực tế đang ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, giữa một bên là sự cần thiết phải đối phó một cách hiệu quả với nguy cơ khủng bố và một bên là đảm bảo ổn định nội bộ với tư cách là một nước Hồi giáo lớn nhất thế giới, tránh gây tâm lý bất mãn và thái độ phản kháng trong đa số dân cư.

Nói tóm lại, sự thiếu thống nhất trong hành động và nhận thức, đặc biệt là khác nhau về lợi ích trong việc đấu tranh chống khủng bố giữa Mỹ và các nước Đông Nam Á, giữa các nước ASEAN với nhau là một trong những nguyên nhân làm cho tình trạng khủng bố bạo lực khu vực ít chưa được kiểm soát. Tuy nhiên nguyên nhân sâu xa là sự đói nghèo, bất công xã hội ít được cải thiện. Hơn nữa, chính sách phát triển thiếu bền vững, “chia để trị” của các thế lực trong và ngoài khu vực cũng góp phần làm tăng mâu thuẫn, khoảng cách vùng miền, ranh giới tôn giáo, sắc tộc, làm mất niềm tin của dân chúng, nhất là các vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số đối với chính phủ trung ương. Một bộ phận bị

thua thiệt, bị đẩy ra ngoài lề xã hội, là mục tiêu lôi kéo của các phân tử chính trị cực đoan, trở thành đội quân phá rối, bạo loạn hay “thánh chiến”, phá hoại an ninh và phát triển của ASEAN và các nước thành viên./.

 2

CHÚ THÍCH

1. Xem thêm: “Đông Nam Á trước nguy cơ khủng bố”, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 1/11/2002, tr. 6-12. “Chống khủng bố và tình hình khu vực Đông Nam Á”, TTXVN, Tin tham khảo chủ nhật, 18/5/2003, tr.14-21;
2. Xem thêm: *Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI* (Trần Khánh cb). Hà Nội: KHXH, 2006, tr. 60-62.; Mark Manyin, *Terrorism in Southeast Asia- Update November 18, 2003* (2004), CRS Report for Congress, USA.
3. Xem thêm: Phạm Cao Cường. *Đằng sau cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ ở Đông Nam Á/Châu Mỹ ngày nay*, Số 2-2005, tr.21-26.; Peter Symonds (2002), Why Southeast Asia is the Second Front in “War on terrorism”, *South Review*, (Vol 3), 4-7.
4. Thông tấn xã Việt Nam (2002), *Indônêxia với cuộc chiến chống khủng bố*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, (7/6/2002), 6-13; Freek Colombijn (2002), *The War against Terrorism in Indonesia*, IIAS Newsletter, (28), 1 - 4.
5. Xem thêm: *Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI*, Sđd, tr. 63-64; Phạm Cao Cường, *tài liệu đã dẫn*, tr. 21-26;